

Số: 34/TB-UBND

Nam Hòa, ngày 27 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

**Niêm yết công khai nộp lệ phí, phí thực hiện thủ tục hành chính
tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nam Hòa**

Căn cứ Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;

Căn cứ Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;

Căn cứ các Thông tư: Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, cụ thể: Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 ban hành Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo theo đúng quy định.

Để bảo đảm công khai, minh bạch trong việc thu phí, lệ phí khi giải quyết thủ tục hành chính, UBND xã Nam Hòa thông báo như sau:

1. Niêm yết công khai mức thu phí, lệ phí tại Trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nam Hòa.

2. Hình thức thu phí, lệ phí: Thanh toán trực tuyến qua cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc thanh toán qua mã Qr code tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

(Có bảng phụ lục kèm theo)

Thông báo này thay cho thông báo số 23/TB-UBND ngày 08/8/2025 của UBND xã Nam Hòa.

UBND xã Nam Hòa thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân biết, thực hiện. ✓

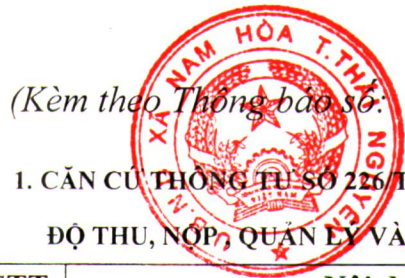
Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Các xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Tú



Phụ lục: THU PHÍ, LỆ PHÍ

(Kèm theo Thông báo số: 34 /TB-UBND, ngày 27/02/2026 của UBND xã Nam Hòa)

1. CĂN CỨ THÔNG TƯ SỐ 226/TT- BTC NGÀY 11/11/2016 CỦA BỘ TÀI CHÍNH QUY ĐỊNH, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHỨNG THỰC

STT	Nội dung	ĐVT	Mức thu
1	Phí chứng thực bản sao từ bản chính	Đồng	2000đ/trang. Từ trang thứ 3 thu 1000đ/trang, nhưng mức thu tối đa không quá 200.000đ/bản
2	Phí chứng thực chữ ký	Đồng	10.000đ/Trường hợp. Trường hợp được hiểu là một hoặc nhiều chữ ký trong cùng một giấy tờ, văn bản.
3	Phí Chứng thực hợp đồng, giao dịch		
a	Chứng thực hợp đồng giao dịch	Đồng	50.000đ/Hợp đồng giao dịch
b	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ hợp đồng giao dịch		30.000đ/Hợp đồng giao dịch
c	Sửa lỗi sai sót trong Hợp đồng giao dịch đã được chứng thực	Đồng	25.000đ/Hợp đồng giao dịch

2. CĂN CỨ NGHỊ QUYẾT 09/2025/QĐ-HĐND NGÀY 30/7/2025 CỦA HĐND TỈNH THÁI NGUYÊN

2.1. Mức thu lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

STT	Nội dung	ĐVT	Mức thu
I	Đối với đăng ký hộ tịch trong nước		
1	Khai sinh (Bao gồm: Đăng ký sinh không đúng hạn; Đăng ký lại khai sinh; Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	Đồng	7.000
2	Khai tử (Bao gồm: Đăng ký khai tử không đúng hạn; Đăng ký lại khai tử)	Đồng	7.000
3	Kết hôn (Đăng ký lại kết hôn)	Đồng	25.000
4	Nhận cha, mẹ, con	Đồng	15.000
5	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước	Đồng	15.000
6	Xác định lại dân tộc	Đồng	28.000
7	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Đồng	10.000
8	Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác, đăng ký hộ tịch khác	Đồng	7.000
II	Đối với việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài		
1	Khai sinh (Bao gồm: Đăng ký khai sinh; Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	Đồng	70.000
2	Khai tử (Bao gồm: Đăng ký khai tử; Đăng ký lại khai tử)	Đồng	70.000

3	Kết hôn (Đăng ký kết hôn mới; Đăng ký lại kết hôn mới)	Đồng	1.200.000
4	Giảm hộ; Chấm dứt giảm hộ có yếu tố nước ngoài	Đồng	70.000
5	Nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Đồng	1.200.000
6	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin có yếu tố nước ngoài	Đồng	28.000
7	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giả quyết tại cơ quan có thẩm quyền của người nước ngoài	Đồng	70.000
8	Đăng ký hộ tịch khác	Đồng	70.000

2.2. Mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

STT	Nội dung	ĐVT	Mức thu
10	Cấp giấy phép lao động	Đồng	600.000
2	Cấp lại giấy phép lao động	Đồng	450.000
3	Gia hạn giấy phép lao động	Đồng	450.000

2.3. Mức thu lệ phí cấp giấy phép trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

STT	Nội dung	ĐVT	Mức thu
1	Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (Thuộc đối tượng phải có giấy phép)	Đồng	75.000
2	Các công trình khác	Đồng	150.000
3	Gia hạn giấy phép xây dựng	Đồng	15.000

2.4. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

STT	Nội dung	ĐVT	Mức thu
1	Hộ gia đình, hợp tác xã	Đồng	150.000
2	Liên hiệp hợp tác xã	Đồng	300.000
3	Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	Đồng	30.000
4	Cấp bản sao chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh hoặc bản trích lục đăng ký kinh doanh	Đồng	3.000

2.5. Mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

STT	Nội dung	ĐVT	Mức thu
			Hộ gia đình, cá nhân/địa bàn xã
I	Cấp mới, cấp lần đầu giấy chứng nhận		
1	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Giấy	10.000
2	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Giấy	50.000
II	Cấp lại (Kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận)		
1	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Lần	10.000

2	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Lần	25.000
III	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	Lần	10.000
IV	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	Lần	7.000

3. CĂN CỨ THÔNG TƯ SỐ 281/2016/TT-BTC, NGÀY 14/11/2016 CỦA BỘ TÀI CHÍNH QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ KHAI THÁC, SỬ DỤNG THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH, PHÍ XÁC NHẬN CÓ QUỐC TỊCH VIỆT NAM, PHÍ XÁC NHẬN LÀ NGƯỜI GỐC VIỆT NAM, LỆ PHÍ QUỐC TỊCH.

STT	Nội dung	ĐVT	Mức thu
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Đồng	8.000